

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021  
đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp  
và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc ban hành quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã thị trấn;*

*Căn cứ Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc Sửa đổi một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Đà Bắc tại Tờ trình số 654/TTr-NV ngày 30/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, như sau:

1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện: 07 cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 05 cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo).*

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện: 02 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*(Có Phụ lục II chi tiết kèm theo).*

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: 07 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 09 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và 01 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

*(Có Phụ lục III chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, U, NV (D).

**CHỦ TỊCH**

**Lường Văn Thi**

**Phụ lục I**

**BẢNG TỔNG ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5507/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc)*

TT	Tên đơn vị	Tổng điểm	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.116,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Văn phòng HĐND-UBND huyện	1.023,9	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Phòng Nội vụ huyện	1.009,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Phòng Tư pháp huyện	991,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Phòng Dân tộc huyện	989,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	987,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	984,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	948,4	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Thanh tra huyện	948,0	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	948,4	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	948,4	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	947,9	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

**\* Lưu ý:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 950 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 850 điểm đến dưới 950 điểm.
- Hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 750 điểm đến dưới 850 điểm.
- Không hoàn thành nhiệm vụ đạt tổng điểm dưới 750 điểm.

**Phụ lục II**

**BẢNG TỔNG ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5507/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc)*

TT	Tên đơn vị	Tổng điểm	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD và phát triển Quỹ đất huyện	1.012	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	1.008	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện	949	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	949	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

**\* Lưu ý:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 950 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 850 điểm đến dưới 950 điểm.
- Hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 750 điểm đến dưới 850 điểm.
- Không hoàn thành nhiệm vụ đạt tổng điểm dưới 750 điểm.

**Phụ lục III**

**BẢNG TỔNG ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

**CÁC XÃ,**

**THỊ TRẤN NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5507/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc)*

<b>TT</b>	<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>Tổng Điểm</b>	<b>Mức độ hoàn thành nhiệm vụ</b>
1	Thị trấn Đà Bắc	994,9	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Tứ Lý	985	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Toàn Sơn	981,6	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Cao Sơn	980	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Giáp Đắt	978,6	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Đồng Chum	966,2	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	Nánh Nghê	962,4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
8	Tân Minh	948,9	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Hiền Lương	948,9	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Mường Chiềng	948,8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Trung Thành	942,6	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Yên Hòa	941,8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Vầy Nưa	939,2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Đoàn Kết	937,8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Đồng Ruộng	937,5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Tiền Phong	915,5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Tân Pheo	848,8	Hoàn thành nhiệm vụ

**\* Lưu ý:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 950 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 850 điểm đến dưới 950 điểm.
- Hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 750 điểm đến dưới 850 điểm.
- Không hoàn thành nhiệm vụ đạt tổng điểm dưới 750 điểm.

